Chi tiết mã HS 8407.34

Mã HS	8407.34
Mô tả hàng hóa	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay đốt cháy bằng tia lửa điện / - Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Dung tích xi lanh trên 1.000 cc:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	06/11/2026 06:44:50
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/840734/

12 dòng thuế thuộc 8407.34

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8407.34.40	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay đốt cháy bằng tia lửa điện / - Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Dung tích xi lanh trên 1.000 cc: / - - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Dùng cho máy kéo cầm tay, dung tích xi lanh không quá 1.100 cc	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8407.34.50	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay đốt cháy bằng tia lửa điện / - Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Dung tích xi lanh trên 1.000 cc: / - - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Dùng cho xe khác thuộc nhóm 87.01	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8407.34.60	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay đốt cháy bằng tia lửa điện / - Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Dung tích xi lanh trên 1.000 cc: / - - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.11	chiếc	48%	32%	8 / 10 (nhiều mức)
8407.34.71	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay đốt cháy bằng tia lửa điện / - Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Dung tích xi lanh trên 1.000 cc: / - - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dung tích xi lanh không quá 2.000 cc	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8407.34.72	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay đốt cháy bằng tia lửa điện / - Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Dung tích xi lanh trên 1.000 cc: / - - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.000 cc nhưng không quá 3.000 cc	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8407.34.73	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay đốt cháy bằng tia lửa điện / - Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Dung tích xi lanh trên 1.000 cc: / - - - Đã lắp ráp hoàn chỉnh: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 3.000 cc	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8407.34.91	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay đốt cháy bằng tia lửa điện / - Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Dung tích xi lanh trên 1.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Dùng cho máy kéo cầm tay, dung tích xi lanh không quá 1.100 cc	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8407.34.92	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay đốt cháy bằng tia lửa điện / - Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Dung tích xi lanh trên 1.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Dùng cho xe khác thuộc nhóm 87.01	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8407.34.93	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay đốt cháy bằng tia lửa điện / - Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Dung tích xi lanh trên 1.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Dùng cho xe thuộc nhóm 87.11	chiếc	48%	32%	8 / 10 (nhiều mức)
8407.34.94	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay đốt cháy bằng tia lửa điện / - Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Dung tích xi lanh trên 1.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dung tích xi lanh không quá 2.000 cc	chiếc	27%	18%	8 / 10 (nhiều mức)
8407.34.95	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay đốt cháy bằng tia lửa điện / - Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Dung tích xi lanh trên 1.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 2.000 cc nhưng không quá 3.000 cc	chiếc	27%	18%	8 / 10 (nhiều mức)
8407.34.99	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến hoặc kiểu piston chuyển động quay đốt cháy bằng tia lửa điện / - Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: / - - Dung tích xi lanh trên 1.000 cc: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác: / - - - - - Dung tích xi lanh trên 3.000 cc	chiếc	27%	18%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.